

Giáo dục thẩm mỹ ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TS. LÊ THỊ HUƠNG

Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: huongkien.sl@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 5 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2023.

Tóm tắt: Trên cơ sở kế thừa giá trị tư tưởng của dân tộc và nhân loại cùng với việc khái quát yêu cầu của thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh đã tiếp cận con người Việt Nam không chỉ về mặt đạo đức, tri tuệ, thể lực, mà còn cả về mặt thẩm mỹ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thẩm mỹ (GDTM) có giá trị to lớn về lý luận và thực tiễn; có vai trò định hướng quan trọng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam. Tư tưởng đó đã được Đảng và nhân dân ta vận dụng sáng tạo vào việc bồi dưỡng, giáo dục năng lực thẩm mỹ cho con người Việt Nam và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn nhưng cũng còn nhiều hạn chế. Bài viết phân tích nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thực trạng vận dụng tư tưởng đó hiện nay và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả về GDTM.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, năng lực thẩm mỹ, giáo dục thẩm mỹ.

Abstract: Inheriting the national and human values, along with generalizing the demands of the revolutionary reality, Ho Chi Minh approached the people of Vietnam not only in terms of ethics, intellect, and physicality but also in terms of aesthetics. His thought on aesthetic education held significant theoretical and practical value, playing a crucial guiding role in the comprehensive development of the Vietnamese people. This ideology has been creatively applied by our Party and people in cultivating and nurturing aesthetic capacities among the Vietnamese people, leading to significant achievements, while still facing certain limitations. The article analyzes the fundamental contents of Ho Chi Minh's thought on aesthetic education, the current application of this ideology, and proposes solutions to enhance the effectiveness of aesthetic education.

Keywords: Ho Chi Minh's thought, aesthetic capacities, aesthetic education.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thẩm mỹ

Mọi người đều có năng lực thẩm mỹ. Năng lực thẩm mỹ của con người thể hiện qua việc khám phá, thưởng thức, bảo vệ và sáng tạo cái đẹp. Năng lực thẩm mỹ là một trong những phẩm chất cơ bản của con người toàn diện, hướng con người vươn tới cái đẹp, qua đó thúc đẩy con người phấn đấu, rèn luyện và cống hiến tài năng của mình cho xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người cần phải có năng lực thẩm mỹ không chỉ để phân biệt cái xấu, cái đẹp, mà còn để sáng tạo ra cái đẹp và vươn tới cái đẹp trong cuộc sống. Người có năng lực thẩm mỹ phải biết vạch trần những cái xấu xa, thói nát, đê hèn, dã man...; biết xây dựng cuộc sống tốt đẹp, biết hướng về tương lai tươi sáng; trong hoàn cảnh khó sống nhất, gian khổ nhất, phải biết vươn tới cái đẹp, sống theo cái đẹp. Người chỉ ra rằng, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Thụ... là những người có năng lực thẩm mỹ vì họ là tấm gương vươn tới cái đẹp, sống theo cái đẹp. Hồ Chí Minh viết: “các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây

cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày hôm nay”⁽¹⁾. Người có năng lực thẩm mỹ phải có ý thức phát hiện, nâng cao, sáng tạo giá trị con người. Người cho rằng, mọi người phải học cách giáo dục của ông cha, phải hiểu thảo với cha mẹ. Người viết: “đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời; cần lấy gương người tốt, việc tốt để giáo dục, xây dựng con người mới”⁽²⁾. Để nâng cao năng lực thẩm mỹ của con người, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải thực hiện những việc sau:

Thứ nhất, cần xây dựng lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn cho con người. Lý tưởng thẩm mỹ là quan niệm về sự hài hoà và sự hoàn thiện thẩm mỹ. Xây dựng lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn để con người xác định đúng giá trị thẩm mỹ của các sự vật, hiện tượng trong hiện thực. Hồ Chí Minh cho rằng, người Việt Nam phải có lý tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “chí công, vô tư, cần, kiệm, liêm, chính”, “một lòng, một dạ phụng sự

Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến⁽³⁾. Đây là lý tưởng đạo đức và lý tưởng chính trị. Đó cũng là lý tưởng thẩm mỹ. Người có lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, còn phải biết hướng đến nhân dân, phải “thấu hiểu, liên hệ, đi sâu vào đời sống của nhân dân⁽⁴⁾, phải “phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, trước hết là công nông binh⁽⁵⁾. Theo Hồ Chí Minh, người có lý tưởng thẩm mỹ còn phải có tinh thần quốc tế trong sáng. Chẳng hạn, Người cho rằng cần phải gạt bỏ tư tưởng đế quốc chủ nghĩa cường quyền, và quốc gia chủ nghĩa chật hẹp, vì cả hai tư tưởng đó đều không hợp thời, mình chớ làm cho người những điều không muốn người làm cho mình⁽⁶⁾.

Thứ hai, cần bồi dưỡng tri thức thẩm mỹ đúng đắn cho con người. Bồi dưỡng tri thức thẩm mỹ đúng đắn cho con người là bồi dưỡng cho con người kiến thức về cái đẹp, cái cao cả, cái bi, cái hài trong đời sống xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, để bồi dưỡng tri thức thẩm mỹ đúng đắn, trước hết phải bồi dưỡng tinh thần yêu lao động cho con người. Để truyền tải tinh thần lao động đến con người, cần phải ca ngợi, đề cao, cổ vũ những tập thể, cá nhân anh hùng trong chiến đấu và trong sản xuất, bởi họ là những bông hoa rất đẹp trong vườn hoa chung của dân tộc. Người yêu cầu “phải ca tụng chân thật những người mới, việc mới... để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay... để giáo dục cho con cháu ta đời sau⁽⁷⁾. Để bồi dưỡng tri thức thẩm mỹ cho con người còn phải chỉ ra được cái hay, cái đẹp, cái cao cả trong lịch sử văn hoá của dân tộc. Đó là lối sống bao dung, độ lượng, tinh thần tương thân, tương ái; là truyền thống uống nước nhớ nguồn. Người viết: “chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc và các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng⁽⁸⁾. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, sự phong phú về đời sống thẩm mỹ của mỗi dân tộc còn được tạo nên bởi sự giao lưu văn hoá. Vì thế, để bồi dưỡng tri thức thẩm mỹ đúng đắn cho con người Việt Nam, cần phải bồi dưỡng những tri thức thẩm mỹ của nhân loại.

Thứ ba, cần phải đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu xa, lạc hậu, phản tiến bộ, phi nhân văn. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng một lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn, bồi dưỡng tri thức thẩm mỹ đúng đắn giúp con người có nhận thức và hành động đúng đắn đối với cái hay, cái đẹp, cái cao cả, đồng thời giúp họ đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu xa, lạc hậu, phản tiến bộ, phản nhân văn, để qua đó, “chúng ta phải biến một

nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc⁽⁹⁾.

Thông qua cuộc đấu tranh đó, con người có năng lực xử lý đúng quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với cộng đồng, giữa con người với tự nhiên, biết đề cao những việc làm giàu tính thẩm mỹ, biết phê phán nghiêm khắc những hành động phản nhân văn, biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân. Về điều này, Người viết: “phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hoá đế quốc⁽¹⁰⁾. Trong đó, Người yêu cầu mỗi đảng viên: “phải rửa sạch sự ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân⁽¹¹⁾.

2. Giáo dục thẩm mỹ ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về GDTM với ba nội dung cơ bản trên có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Kế thừa tư tưởng đó, trong hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta đã xây dựng và ban hành nhiều văn kiện, nghị quyết, nhằm phát triển thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn cho con người Việt Nam. Trong đó, Đảng ta nhấn mạnh rằng các đặc trưng cơ bản của thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn là dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học. Đảng ta chủ trương: “xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, sống có văn hoá, nghĩa tình, có tinh thần quốc tế chân chính⁽¹²⁾. Trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam, Đảng chủ trương phát triển nhân cách, lối sống tốt đẹp, nhân văn với các đặc tính cơ bản là yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, cần cù, sáng tạo; giáo dục con người không chỉ về năng lực trí tuệ, đạo đức, thể lực, mà còn về năng lực thẩm mỹ.

GDTM ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, thể hiện ở chỗ, đa số người Việt Nam đã phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước; tự tin xây dựng cuộc sống của mình; ra sức phát triển kinh tế - xã hội; không chấp nhận đói nghèo; ra sức sáng tạo trong lao động... Đặc biệt, hầu hết thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay đang phát huy tinh thần tự giác, sự sáng tạo, cống hiến hết mình cho sự phát triển đất nước. Những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam trong truyền thống văn hoá dân tộc (như “thương người như thể thương thân”, “chia ngọt sẻ bùi”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”...) cũng được khơi dậy và phát huy. Cuộc vận động quyền góp, giúp

đỡ lẫn nhau (như “tấm lòng vàng”, “trái tim cho em”, “hiến máu nhân đạo”, “lục lạc vàng”, “cặp lá yêu thương”...), trên toàn quốc đang được mọi tầng lớp nhân dân nhiệt tình hưởng ứng; quy tụ được sức mạnh đồng cảm, thiện tâm của tất cả mọi người từ mọi thế hệ. Những người tham gia cuộc vận động đó đang chia sẻ với những người có số phận không may mắn bằng cả vật chất lẫn tinh thần. Đó là cái đẹp của mối quan hệ giữa con người với con người trong cộng đồng dân tộc.

Nhiều nét đẹp văn hoá (như hướng về cội nguồn, quý trọng danh nhân văn hoá, đền ơn đáp nghĩa những người có công với cách mạng, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, chống tham nhũng...) đang ngày càng nở rộ và phát triển; đang nuôi dưỡng và phát huy những giá trị tích cực nhân văn của dân tộc. Sự phục hồi truyền thống văn hoá dân tộc thể hiện cái đẹp trên quy mô toàn quốc đã làm cho tinh thần dân tộc có nhiều đổi mới thông qua việc xây dựng lại các di tích lịch sử, phục hồi các lễ hội cổ truyền, vinh danh các anh hùng dân tộc, các lễ hội mới như lễ hội Sài Gòn 300 năm, lễ hội 1000 năm Thăng Long Hà Nội, lễ hội hành trình văn hoá Quảng Nam, v.v.. được tổ chức, có giá trị cổ kết cộng đồng cũng như giáo dục lòng tự hào dân tộc cho con người Việt Nam. Nhiều di sản văn hoá dân tộc như tuồng, chèo, cải lương, múa rối nước được bảo tồn và phát huy một bước phù hợp trong điều kiện xã hội hiện đại. Những tấm gương sáng, những hoạt động văn hoá là đường nét chủ đạo trong bức tranh chứa đựng cái đẹp trong đời sống tinh thần của dân tộc ta hiện nay.

Khả năng thỏa mãn những nhu cầu thẩm mỹ để qua đó nâng cao năng lực thẩm mỹ cũng phát triển ngày càng đa dạng như: vô tuyến truyền hình, hệ thống phát thanh, sách báo và tạp chí... Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật đã hướng vào các đề tài lịch sử, cách mạng, công cuộc đổi mới. Nhiều mặt của hiện thực cuộc sống được phản ánh sinh động qua đó góp phần nâng cao trình độ nhận thức của con người. Với chủ trương Việt Nam sẵn sàng làm bạn và là đối tác đáng tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phần đầu vi hoà bình, độc lập và phát triển đã được triển khai, tạo điều kiện cho nhân dân có điều kiện giao lưu văn hoá trên tầm quốc tế ngày càng rộng lớn hơn.

Sự giao lưu về văn hoá đã góp phần làm giàu hơn tính cách con người Việt Nam bởi cái tinh túy, cốt lõi nhất của các giá trị trong bản sắc văn hoá Việt Nam và

tinh hoa văn hoá nhân loại. Điều đó cho thấy, từ khi thực hiện sự nghiệp đổi mới đến nay, đời sống tinh thần của nhân dân ta đã có những bước phát triển đa dạng và phong phú, do đó làm cho năng lực thẩm mỹ của con người ngày càng hoàn thiện hơn.

Như vậy, có thể nói rằng, sự nghiệp đổi mới đã làm cho năng lực thẩm mỹ của con người biến đổi theo chiều hướng tích cực ngày càng cao. Nó thể hiện sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng về nâng cao năng lực thẩm mỹ nhằm phát triển toàn diện và hoàn thiện nhân cách của con người. Đồng thời, thành tựu đó làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, đưa nước ta lên vị trí xứng đáng trên trường quốc tế.

Mặc dù có những thành công như trên, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về GDTM cũng còn những hạn chế nhất định. Những hiện tượng không đẹp trong xã hội còn nhiều, như lối sống thực dụng (theo nghĩa xấu) ngày càng lan rộng ở nhiều người, nhất là ở các quan chức tham nhũng. Họ coi trọng giá trị, lợi ích vật chất hơn giá trị và lợi ích tinh thần. Trong các mối quan hệ xã hội (nhà, làng, nước) lối sống tình nghĩa đang bị mai một. Các phẩm chất đạo đức tốt đẹp giữa người với người đang dần mờ nhạt. Lối sống không đẹp đó không chỉ gây tác hại cho ngày hôm nay mà còn gây ra những hậu quả tiêu cực lâu dài cho sự phát triển xã hội mai sau. Lối sống không đẹp còn “là sự kéo giạt lùi đời sống con người, phá hoại văn hoá con người... , trí tuệ bị gặm nhấm và con người tầm thường trở lại gần với loài thú”⁽¹³⁾. Do sùng bái đồng tiền, một số người đã chà đạp lên đạo lý thông thường. Họ bỏ rơi con cái, cha mẹ; không thủy chung, không có hiếu nghĩa, không “kính trên nhường dưới”, không “kính già, yêu trẻ”. Sự suy thoái về ý thức thẩm mỹ xa lạ với bản chất nhân văn, gây hại trực tiếp đến lý tưởng sống của con người, gia đình và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển xã hội. Hiện tượng suy thoái này không chỉ có ở những đối tượng thất học, ít học, lưu manh, giới trẻ, mà còn có ở những người có học thức, có chức vụ cao.

Tham nhũng không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật, mà còn hành vi không đẹp của một số người có chức quyền cao. Những việc làm của họ không phải là phục vụ cho lợi ích của nhân dân, của dân tộc, mà là phục vụ cho lợi ích cá nhân họ. Điều đáng nói ở đây là ở chỗ, họ rao giảng cái đẹp, cái tốt, cái thiện cho người khác nhưng lại lén lút làm việc không đẹp, không tốt,

bất thiện. Tuy nhiên, “tham nhũng ở nước ta khó phát hiện một cách chính thức và rõ ràng do được bao che bởi hệ thống công chức”⁽¹⁴⁾. Tham nhũng được coi là một trong bốn nguy cơ đối với sự tồn vong của đất nước hiện nay.

Một biểu hiện của việc làm không đẹp là hành vi mê tín dị đoan, lối sống đồi trụy, lai căng. Sự phục hồi các lễ hội truyền thống đã làm cho đời sống tinh thần của người dân Việt Nam phát triển theo hướng tích cực, nhưng bên cạnh đó cũng xuất hiện tệ nạn mê tín dị đoan. Nạn này xuất hiện và gia tăng dưới nhiều hình thức khác nhau như khấn thuê, giải quẻ, xem bói, xem tướng, chữa bệnh bằng các bài thuốc bói toán... Các hoạt động này không chỉ gây thiệt hại về tiền của mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tính mạng của con người; làm mất tính thẩm mỹ trong đời sống tinh thần của xã hội; ảnh hưởng sâu sắc đến việc phát triển nhân cách con người Việt Nam.

Mở cửa và hội nhập đã và đang làm tăng giao lưu quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực tinh thần. Nhưng đồng thời với đó, phong tục tập quán đẹp trong truyền thống của dân tộc cũng bị xói mòn và mất dần ảnh hưởng ở một số người. Nhiều người có lối sống đồi trụy, sa đọa, lai căng nhưng lại cho rằng đó là lối sống đẹp. Sự phát triển của công nghệ thông tin đã góp phần làm cho kinh tế phát triển mạnh mẽ, nhưng đồng thời cũng tác động tiêu cực đến lối sống của một bộ phận dân cư, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên hiện nay. Thông qua mạng Internet, nhiều người tiếp thu một cách thiếu chọn lọc; đua đòi, ăn chơi, xa hoa, lãng phí, thác loạn. Họ bị tha hoá về nhân cách, đạo đức. Họ không biết đánh giá đúng giá trị thẩm mỹ của con người. Những biểu hiện của lối sống không đẹp đó chứng tỏ rằng, Đảng và một bộ phận nhân dân ta chưa vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về GDTM.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả GDTM cho con người Việt Nam hiện nay

Tim ra những giải pháp đúng đắn để khắc phục những biểu hiện của lối sống không đẹp là việc làm quan trọng và cấp bách. Đã có nhiều giải pháp được đề xuất, trong đó các giải pháp sau đây theo chúng tôi cần được tập trung thực hiện tốt hơn.

Thứ nhất, tăng cường GDTM trong nhà trường. Mục tiêu của giáo dục trong nhà trường là giáo dục con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ để có khả năng thích ứng với sự phát triển của đất nước và hội

nhập quốc tế. Để đáp ứng được những yêu cầu đó, một trong những hoạt động giáo dục quan trọng của nhà trường là tăng cường GDTM cho người học. Bởi lẽ để hình thành nhân cách của người học, GDTM trong nhà trường cần phải thực hiện từ bậc học thấp là mầm non, tiểu học cho đến các bậc học cao hơn. GDTM trong nhà trường thông qua lồng ghép trong các giờ học chính khoá, các chương trình ngoại khoá, thực tế trải nghiệm thông qua chính hình mẫu của các thầy cô giáo - những người trực tiếp truyền đạt tri thức cho học trò.

GDTM trong nhà trường trước hết cần hướng đến giáo dục tình cảm thẩm mỹ đúng đắn cho mỗi người học, để họ thực sự là những người biết bày tỏ tình cảm trước những hành động đẹp, phản đối những hành động xấu, biết tôn sư, trọng đạo; có năng lực thưởng thức, đánh giá yêu thương, liên tưởng tới cái đẹp, vươn tới cái cao cả.

GDTM trong nhà trường cần hướng đến hình thành và phát triển thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh để con người có khả năng tiếp thu cái mới và xoá bỏ những cái cũ lạc hậu. Hình thành và phát triển thị hiếu thẩm mỹ cần phải xây dựng, bồi dưỡng và phát huy tinh thần yêu quê hương, đất nước, có lòng bao dung và độ lượng, có ý chí vươn lên thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu. Để hình thành và phát triển thị hiếu thẩm mỹ, đòi hỏi mỗi nhà trường còn phải gắn kết nó trong cộng đồng xã hội và với các chuẩn mực của thời đại. Hình thành và phát triển thị hiếu thẩm mỹ cần phải làm lành mạnh hoá toàn bộ các mặt tâm lý, đạo đức và văn hoá học đường.

GDTM trong nhà trường cần phải hình thành cho người học khả năng sáng tạo cái đẹp. Đó là xây dựng niềm say mê với cái đẹp, yêu lao động và có niềm vui bất tận trong lao động, coi lao động là nhu cầu của cuộc sống. Sự sáng tạo cái đẹp trong lao động phải hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng. Kết quả của khả năng sáng tạo cái đẹp phải được thể hiện ở việc tạo ra những sản phẩm đẹp mới phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Thứ hai, tăng cường GDTM ngay trong gia đình. Gia đình giữ một vị trí quan trọng không thể thiếu trong việc phát triển con người toàn diện; là nơi chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần để con người có điều kiện quan tâm, tìm đến các giá trị thẩm mỹ; là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách, giáo dục nếp sống mang tính thẩm mỹ cho mỗi cá nhân. Đồng thời, gia đình cũng chính là nơi giữ vai trò định hướng con người

cảm nhận giá trị thẩm mỹ của chính mình.

GDTM trong gia đình đòi hỏi mỗi bậc cha mẹ cần phải dạy con cái biết cách đối nhân xử thế, biết tự trọng và tôn trọng người khác; dạy con lòng khoan dung, sự độ lượng, vị tha, và tinh thần đoàn kết, không bạo lực, không độc đoán chuyên quyền, không lạnh lùng, vô cảm. Để thực hiện điều đó, cha mẹ cũng phải là tấm gương tốt cho con cái noi theo. Mỗi bậc cha mẹ cần phải quan tâm giáo dục lòng nhân ái, tình thương yêu con người; giáo dục đạo đức truyền thống dân tộc về hiếu nghĩa, nề nếp, kỷ cương “kính trên nhường dưới”, “kính già yêu trẻ”, con cháu hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; giáo dục lương tâm và trách nhiệm... Không nên phó mặc trách nhiệm giáo dục con em mình cho nhà trường và xã hội. Các bậc cha mẹ phải thường xuyên đầu tư thời gian trong việc kết hợp trao đổi thông tin với nhà trường để động viên thành tích học tập và rèn luyện của con em, từ đó phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm, những tác nhân xấu đang “rình rập” ngoài xã hội có thể tác động đến.

Bên cạnh đó mỗi bậc cha mẹ cũng phải luôn chú ý rèn luyện, tu dưỡng mình để trở thành tấm gương nhân cách cho con em noi theo và học tập. Khi cha mẹ dạy con phải thực hiện những hành động đẹp, làm việc thiện nhưng cha mẹ lại làm những điều xấu, ác thì việc GDTM sẽ phản tác dụng. Con cái không tin cha mẹ, tự tìm những lối đi riêng cho bản thân, mất phương hướng, thậm chí là lạc lối dẫn đến vi phạm pháp luật.

Gia đình là cái nôi đầu tiên cho sự hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ của con người. Ở đó, các bậc cha mẹ cần phải thực hiện tốt vai trò là nhà giáo dục đặc biệt quan trọng của mình trong việc hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho thế hệ sau.

Thứ ba, tăng cường kỷ cương phép nước. Đây là việc làm hết sức cần thiết nhằm xây dựng đời sống xã hội ngày càng tiến bộ. Việc đó cần tập trung theo hướng:

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về ngăn ngừa các hành vi xấu ảnh hưởng đến tính nhân văn nhằm đảm bảo lợi ích của người dân và thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các cơ quan chức năng cần quản lý chặt chẽ, giám sát, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện của những việc làm sai trái của cán bộ, đảng viên và nhân dân như tham nhũng, tiêu cực, cửa quyền, hách dịch, mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo với những ý đồ

xấu. Bởi đây là những việc làm không đẹp gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục trong đời sống tinh thần của nhân dân. Nhà nước cần phải có những quy định chặt chẽ hơn đối với các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng trong việc thể hiện vai trò giám sát, tham gia góp ý, phê phán trước công luận những hành vi xấu của công chức, viên chức đối với nhân dân; cổ vũ, động viên kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Phải thượng tôn pháp luật, phải kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong công việc, thiếu văn hoá trong giao tiếp ứng xử nơi công cộng, bất luận người đó là ai, giữ cương vị gì trong xã hội. Không thể tùy hứng lấy công lao và “nhân thân tốt”, trả lại tiền đã tham ô để thoát tội, hay để giảm tội cho người bị xử⁽¹⁵⁾. Bởi vì nếu làm như thế thì những người có công với đất nước và nhân thân tốt đến cuối đời đều có thể yên tâm mà làm việc xấu, và nếu bị phát hiện thì trả lại tiền tức là “mua” được tội. Thực hiện xử lý nghiêm minh phải được xây dựng thành một phong trào từ trung ương đến địa phương, trong mọi ngành nghề.

Tóm lại, GDTM có vị trí quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về GDTM cần được nghiên cứu và nhận thức sâu sắc hơn, đồng thời vận dụng tư tưởng đó để đánh giá đúng đắn thực trạng GDTM hiện nay và đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp nhằm GDTM cho con người Việt Nam trong giai đoạn tới./.

(1), (3), (4), (5), (8), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.7, tr. 25, 40, 246, 246, 38, 40.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.15, tr. 672.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.4, tr. 401.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.13, tr.504.

(9), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.11, tr. 94, 93.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr. 76, 77.

(13) Trần Đức Châm (2007), *Phòng chống tệ nạn xã hội*, Nxb. CTQG, H., tr. 41.

(14) Phan Xuân Sơn (Chủ biên), (2008), *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr. 130.